

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

|                   | 03/10    | 1 ngày | 1T    | 3T   | YTD  |
|-------------------|----------|--------|-------|------|------|
| VNIndex (điểm, %) | 1,645.82 | (0.4)  | (2.1) | 19.1 | 29.9 |
| GTGD (tỷ đồng)    | 24,603   |        |       |      |      |
| VN30 (điểm, %)    | 1,859.51 | (0.0)  | (0.0) | 25.5 | 38.3 |

## Các chỉ số

|                          | 03/10       | 1 ngày | 1T     | 3T     | YTD     |
|--------------------------|-------------|--------|--------|--------|---------|
| TPCP 1 năm (% , đcb)     | 2.07        | 0.82   | (0.36) | 0.92   | 0.54    |
| TPCP 3 năm (% , đcb)     | 2.30        | 0.40   | 0.43   | 0.84   | 1.63    |
| USD/VND (%)              | 26,383.00   | 0.05   | 0.02   | (0.67) | (3.40)  |
| JPY/VND (%)              | 179.05      | 0.53   | (0.89) | 1.74   | (9.24)  |
| EUR/VND (%)              | 30,968.00   | 0.19   | (0.78) | (0.21) | (14.30) |
| CNY/VND (%)              | 3,704.94    | 0.05   | (0.35) | (1.22) | (5.76)  |
|                          | Phiên trước | 1 ngày | 1T     | 3T     | YTD     |
| TPKB Mỹ 10 năm (% , đcb) | 4.09        | 0.14   | (3.05) | (5.92) | (10.52) |
| WTI (USD/thùng, %)       | 60.84       | 0.60   | (4.89) | (9.19) | (15.17) |
| Vàng (USD/oz, %)         | 3,865.10    | (0.43) | 9.18   | 15.27  | 47.98   |

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| MWG      | 202.1     | VIC      | (306.0)   |
| STB      | 139.3     | TCB      | (101.4)   |
| SHB      | 103.8     | HPG      | (92.5)    |
| VPB      | 97.1      | VPL      | (41.9)    |
| GEX      | 66.1      | VPI      | (40.5)    |

## Giao dịch khối ngoại

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| VIC      | 243.6     | MWG      | (261.6)   |
| HPG      | 38.0      | STB      | (187.6)   |
| ANV      | 36.5      | CTG      | (125.9)   |
| TCB      | 32.9      | VHM      | (116.6)   |
| GMD      | 26.6      | SHB      | (96.7)    |

## Biến động theo ngành

| Top 5 ngành tăng   | %      | Top 5 ngành giảm        | %      |
|--------------------|--------|-------------------------|--------|
| Bất động sản       | 1.58   | Hàng hóa vốn            | (2.33) |
| Tài chính khác     | 1.27   | Khác                    | (1.94) |
| Dược & sinh học    | (0.00) | Bảo hiểm                | (1.78) |
| Vận tải            | (0.25) | Vật liệu                | (1.61) |
| Thiết bị & DV y tế | (0.32) | Truyền thông & giải trí | (1.44) |

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Rủi ro giảm điểm?

### Vĩ mô & Chiến lược

- Đồ thị trong ngày:** Giai đoạn tích lũy?

### Lịch sự kiện

## Ước tính tổng lợi nhuận doanh nghiệp các cổ phiếu trong VN30

|      | LNHĐ LN ròng (Tỷ đồng) | Tăng (Tỷ đồng) | EPS (% n/n) | PE (x) | PB (x) | EV/EBITDA (x) | ROE (%) |
|------|------------------------|----------------|-------------|--------|--------|---------------|---------|
| 2022 | 2,063                  | 277            | 116.6       | 9.8    | 1.6    | 1.4           | 18.4    |
| 2023 | 2,334                  | 277            | 102.0       | 11.7   | 1.6    | 1.3           | 14.3    |
| 2024 | 1,231                  | 334            | 123.1       | 11.7   | 1.6    | 1.5           | 14.8    |
| 2025 | 1,228                  | 380            | 135.6       | 13.5   | 2.0    | 1.9           | 15.1    |

## Các chỉ báo vĩ mô Việt Nam

|                             | 4Q23   | 1Q24   | 2Q24   | 3Q24   | 4Q24   | 1Q25   | 2Q25   |
|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| GDP (% n/n)                 | 6.7    | 5.7    | 6.9    | 7.4    | 7.6    | 7.1    | 8.0    |
| Cán cân thương mại (tỷ USD) | 5.4    | 8.1    | 4.2    | 8.9    | 4.0    | 3.2    | 4.4    |
| CPI (% n/n, TB)             | 0.4    | 3.8    | 4.4    | 3.5    | 2.9    | 3.2    | 3.3    |
| Tín dụng (%)                | 13.5   | 12.5   | 15.3   | 16.1   | 13.8   | 16.3   | 17.5   |
| USD/VND (tb)                | 24,379 | 24,786 | 25,458 | 24,093 | 25,386 | 25,565 | 26,121 |
| GDP Mỹ (% n/n)              | 3.3    | 1.6    | 1.9    | 2.8    | 2.5    | (0.3)  | 2.2    |
| GDP Trung Quốc (% n/n)      | 5.2    | 4.9    | 4.7    | 4.6    | 4.8    | 5.4    | 5.2    |

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Rủi ro giảm điểm?

Áp lực bán vẫn duy trì trên diện rộng, kéo dài chuỗi giảm điểm của thị trường. Đáng chú ý, nhóm Chứng khoán và Ngân hàng ghi nhận sự tiêu cực khi có nhiều mã giảm điểm.

Kết phiên, VNIndex giảm 0.42%, đóng cửa ở ngưỡng 1,645 điểm. Trong khi đó, VN30Index giảm 0.02%, đóng cửa tại 1,859 điểm. Khối lượng và giá trị giao dịch trong phiên đạt 862 triệu cổ phiếu, 24,103 tỷ đồng, giảm lần lượt 5%/6% so với trung bình của năm phiên giao dịch trước đó.

Khối ngoại bán ròng, với hơn 1,221 tỷ đồng, ở các mã MWG, STB và VHM với giá trị lần lượt là 261 tỷ đồng, 187 tỷ đồng và 136 tỷ đồng. Ngược lại, họ tập trung mua các mã VIC, HPG và ANV với giá trị lần lượt là 243 tỷ đồng, 38 tỷ đồng và 36 tỷ đồng.

Chứng khoán có tỷ suất sinh lời kém, bao gồm SHS (-2.80%), MBS (-2.10%), VIX (-1.93%), HCM (-1.51%), VCI (-1.19%), VND (-0.68%) và SSI (-0.53%).

Ngân hàng ghi nhận giảm điểm, ở STB (-2.90%), VPB (-2.16%), HDB (-2.11%), SHB (-1.76%), SSB (-1.55%), CTG (-1.36%), TCB (-1.29%), MBB (-0.93%), BID (-0.75%), TPB (-0.53%) và ACB (-0.39%).

Bên cạnh đó, dòng vốn chảy ra các cổ phiếu vốn hóa lớn như GVR (-2.20%), MSN (-1.84%), PLX (-1.62%), HPG (-1.60%), DGC (-0.33%), GAS (-0.33%) và MWG (-0.13%).

Ở hướng ngược lại, Bất động sản có tỷ suất sinh lời tốt, nhờ VHM (+3.22%), VRE (+3.15%), VHM (+1.42%) và BCM (+0.30%).

Thị trường trong phiên ghi nhận sự suy yếu khi quay đầu giảm điểm và đóng cửa dưới các ngưỡng MA10 và MA20. Diễn biến này phát đi tín hiệu kỹ thuật kém tích cực, hàm ý xu hướng giảm điểm trong ngắn hạn đang dần hình thành. Trong bối cảnh lực cầu chưa cho thấy sự cải thiện rõ rệt, nhà đầu tư nên duy trì sự thận trọng và chờ đợi tín hiệu tiếp theo từ thị trường.

## Vĩ mô & Chiến lược

### Đề thị trong ngày

#### Giai đoạn tích lũy?

##### ► Diễn biến thị trường

Thị trường có tuần điều chỉnh nhẹ với thanh khoản tiếp tục suy giảm, cho thấy sự thận trọng trong tâm lý nhà đầu tư.

##### ► Đề thị: Giai đoạn tích lũy?

Trong ngắn hạn, Chỉ số VNIndex đang bước vào giai đoạn tích lũy khi biến động trong biên độ hẹp từ 1,600-1,700 điểm với nhiều dạng mẫu hình tích lũy cần được quan sát.

- Thứ nhất là mẫu hình vai đầu vai vẫn được theo dõi với vùng đỉnh quanh ngưỡng 1,700 điểm và đường viền cổ tại vùng 1,600-1,610 điểm.
- Thứ hai là mẫu hình tam giác với các đỉnh và đáy được hình thành từ cuối tháng 08 đến nay.
- Thứ ba là mẫu hình chữ nhật với cận trên là vùng 1,700 điểm và cận dưới là 1,600 điểm.

Các dạng mẫu hình này đều có thể được xác nhận với thanh khoản suy giảm trong suốt quá trình hình thành. Cần một tín hiệu phá vỡ để xác nhận xu hướng và dạng mẫu hình trong những phiên tới.

→ Thị trường đang hình thành các dạng mẫu hình tích lũy trong ngắn hạn với thanh khoản suy giảm. Vì thế, nhà đầu tư cần quan sát tín hiệu bứt phá để xác nhận xu hướng tiếp theo của thị trường, khi đó nhà đầu tư có thể mở lại các vị thế.

## ► Chiến lược đầu tư: Duy trì tỷ trọng cổ phiếu hiện tại

Trong bối cảnh này, nhà đầu tư có thể duy trì tỷ trọng cổ phiếu hiện tại trong danh mục và chờ các tín hiệu khác trước khi mở lại các vị thế mới.

## Lịch sự kiện

## ► Lịch sự kiện

| Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Mã  | Sàn   | Nội dung sự kiện                    | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|------------|----------------|-----|-------|-------------------------------------|-----------------|---------|
| 06/10/2025 | 06/10/2025     | VCM | HNX   | Phát hành cổ phiếu                  | 100.00%         |         |
| 06/10/2025 | 24/10/2025     | BSA | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)  | 10.00%          | 1000    |
| 06/10/2025 | 27/10/2025     | PCC | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 06/10/2025 | 07/11/2025     | VGS | HNX   | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 06/10/2025 | 05/11/2025     | TIE | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông                |                 |         |
| 06/10/2025 | 23/10/2025     | NTH | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)  | 15.00%          | 1500    |
| 07/10/2025 | 16/10/2025     | PPS | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt (980/cp)   | 9.80%           | 980     |
| 07/10/2025 | 24/10/2025     | ADP | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (700/cp)   | 7.00%           | 700     |
| 07/10/2025 | 28/10/2025     | SLS | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt (15000/cp) | 150.00%         | 15000   |
| 07/10/2025 | 23/10/2025     | SNZ | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1300/cp)  | 13.00%          | 1300    |
| 07/10/2025 | 31/10/2025     | MKV | HNX   | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |                 |         |
| 07/10/2025 | 23/10/2025     | TLP | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (151/cp)   | 1.51%           | 151     |
| 07/10/2025 | 22/10/2025     | VGX | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (800/cp)   | 8.00%           | 800     |
| 07/10/2025 | 03/11/2025     | KSQ | HNX   | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 07/10/2025 | 07/10/2025     | ASM | HOSE  | Phát hành cổ phiếu                  | 10.00%          |         |
| 07/10/2025 | 15/10/2025     | WTC | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1030/cp)  | 10.30%          | 1030    |
| 08/10/2025 | 10/11/2025     | GVR | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 08/10/2025 |                | VIX | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 08/10/2025 |                | ATG | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 08/10/2025 |                | VOS | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 08/10/2025 | 07/11/2025     | CTX | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 08/10/2025 | 12/11/2025     | TNS | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 09/10/2025 | 09/10/2025     | DIG | HOSE  | Phát hành cổ phiếu                  | 23.20%          |         |
| 09/10/2025 |                | CKA | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |                 |         |
| 09/10/2025 | 23/10/2025     | TMS | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)  | 10.00%          | 1000    |
| 09/10/2025 |                | VCW | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |                 |         |
| 09/10/2025 | 09/10/2025     | SHA | HOSE  | Phát hành cổ phiếu                  | 5.00%           |         |
| 09/10/2025 | 21/10/2025     | MGG | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)  | 15.00%          | 1500    |
| 09/10/2025 | 31/10/2025     | UPC | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)  | 10.00%          | 1000    |
| 09/10/2025 | 23/10/2025     | TV4 | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)  | 10.00%          | 1000    |
| 09/10/2025 | 28/10/2025     | LMI | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (800/cp)   | 8.00%           | 800     |
| 09/10/2025 | 07/11/2025     | VCI | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 09/10/2025 | 29/10/2025     | DNC | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)  | 10.00%          | 1000    |
| 09/10/2025 |                | FHH | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 10/10/2025 | 03/11/2025     | BCP | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |                 |         |
| 10/10/2025 | 10/11/2025     | MGR | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |                 |         |
| 10/10/2025 | 27/10/2025     | TKA | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (800/cp)   | 8.00%           | 800     |

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

**■ Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.